

NGÂN HÀNG TMCP BẮC Á

Số: 270./2020/QĐ-BACABANK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 18 tháng 3 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định nghiệp vụ cho vay bằng nguồn vốn từ
Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa

TỔNG GIÁM ĐỐC NGÂN HÀNG TMCP BẮC Á

- Căn cứ Điều lệ của Ngân hàng TMCP Bắc Á;
- Căn cứ Quy định cho vay của Ngân hàng TMCP Bắc Á ban hành kèm theo Quyết định số 16/2018/QĐ-BacABank ngày 12/02/2018 của Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP Bắc Á và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Hợp đồng khung cho vay gián tiếp số 02/2020/HĐK-SMEDF-BAC A BANK ngày 11/02/2020 giữa Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa và Ngân hàng TMCP Bắc Á;
- Theo đề nghị của Khối Ngân hàng Bán buôn – Ngân hàng TMCP Bắc Á,

QUYẾT ĐỊNH

- Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định nghiệp vụ cho vay bằng nguồn vốn từ Quỹ Phát triển Doanh nghiệp nhỏ và vừa”.
- Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 18 tháng 03 năm 2020.
- Điều 3. Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Khối/Ban/Trung tâm thuộc Trụ sở chính; Giám đốc Trung tâm Kinh doanh/Chi nhánh/Phòng Giao dịch và các đơn vị, cá nhân liên quan trong hệ thống Ngân hàng TMCP Bắc Á chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- HĐQT, BKS (để b/c);
- Lưu: HC, PC, KBB.



QUY ĐỊNH NGHIỆP VỤ CHO VAY DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA BẰNG NGUỒN VỐN TỪ QUỸ PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA

(DỰ ÁN SMEDF)

(Ban hành theo Quyết định số 270/QĐ-BACABANK ngày 18/03/2021)

CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Mục đích, phạm vi điều chỉnh

1. Mục đích

- Quy định này điều chỉnh về các nguyên tắc, điều kiện, trách nhiệm và thủ tục thực hiện nghiệp vụ cho vay bằng nguồn vốn từ Quỹ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa.
- Thông nhất quy trình phối hợp giữa các đơn vị kinh doanh và các Khối, Ban, Trung Tâm trong triển khai cho vay doanh nghiệp nhỏ và vừa bằng nguồn vốn từ Quỹ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa - Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

2. Phạm vi áp dụng

Quyết định này được áp dụng thống nhất trong toàn hệ thống BAC A BANK.

Điều 2: Các từ viết tắt, giải thích từ ngữ

1. Các từ viết tắt

- **BAC A BANK:** Ngân hàng TMCP Bắc Á
- **QUỸ:** Quỹ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa - Bộ Kế hoạch và Đầu tư
- **DNNVV:** Doanh nghiệp nhỏ và vừa
- **ĐVKD:** Đơn vị kinh doanh

2. Giải thích từ ngữ

Trong quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- **Đơn vị kinh doanh:** Bao gồm các chi nhánh, Hội sở Vinh, Trung tâm kinh doanh, Trung tâm Khách hàng doanh nghiệp – Khối Ngân hàng Bán buôn.
- **DNNVV khởi nghiệp sáng tạo:** Là DNNVV khai thác các loại tài sản trí tuệ quy định tại Luật sở hữu trí tuệ hoặc công nghệ mới quy định tại Luật Chuyển giao công nghệ hoặc mô hình kinh doanh mới theo quy định của pháp luật.
- **Cụm liên kết ngành:** Là hình thức liên kết giữa các doanh nghiệp trong cùng ngành và doanh nghiệp, tổ chức có liên quan cùng hợp tác và cạnh tranh. Các bên tham gia cụm liên kết ngành quy tụ trong một không gian địa lý nhất định nhưng không bị giới hạn trong một hàng rào cụ thể và có thể thay đổi theo thời gian; các bên tham gia cụm liên kết ngành tự nguyện, hợp tác và cạnh tranh trong sản xuất, kinh doanh.

Cụm liên kết ngành vận hành bằng cơ chế thỏa thuận chung, cơ chế này do các bên tham gia cụm liên kết ngành thỏa thuận và thông qua; quyền lợi, nghĩa vụ của các bên tham gia và phương thức hoạt động được quy định rõ trong thỏa thuận chung.

- **Chuỗi giá trị:** Là mạng lưới liên kết tạo ra giá trị gia tăng cho sản phẩm bao gồm các giai đoạn tiếp nối nhau từ hình thành ý tưởng, thiết kế, sản xuất, phân phối sản phẩm đến người tiêu dùng.
- **Cho vay gián tiếp:** Là việc Quỹ thực hiện cho vay đối với các DNNVV thông qua giao vốn cho Ngân hàng.
- **Thời gian ân hạn:** Là khoảng thời gian tính từ ngày tiếp theo của ngày ngân hàng giải ngân vốn vay cho DNNVV đến thời điểm DNNVV bắt đầu trả khoản gốc và lãi đầu tiên. Trong khoảng thời gian này, DNNVV có thể không phải trả gốc hoặc lãi hoặc cả gốc và lãi cho Quỹ. Nếu lãi được ân hạn thì số tiền lãi phát sinh trong các kỳ hạn được ân hạn sẽ được trả một lần vào kỳ hạn trả nợ đầu tiên hoặc các kỳ hạn trả nợ tiếp theo theo thỏa thuận
- **Phương thức cho vay trực tiếp:** Là phương thức Quỹ giải ngân cho BAC A BANK đối với các khoản vay mà BAC A BANK chưa giải ngân cho DNNVV.
- **Phương thức cho vay bồi hoàn:** Là phương thức Quỹ giải ngân cho BAC A BANK đối với các khoản vay mà BAC A BANK đã giải ngân cho DNNVV.
- **Hợp đồng khung cho vay gián tiếp:** Là Hợp đồng được ký giữa Quỹ với Ngân Hàng, gồm các nguyên tắc, quy định về quyền lợi và nghĩa vụ, trách nhiệm, mối quan hệ giữa Quỹ và Ngân hàng, giữa Ngân hàng và Doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) và các điều kiện, tiêu chí cho vay vốn từ Quỹ, là căn cứ để Quỹ thực hiện cho vay gián tiếp đối với các DNNVV thông qua Ngân Hàng.
- **Hợp đồng cho vay gián tiếp:** Là thỏa thuận cho vay gián tiếp giữa Quỹ với Ngân hàng, theo đó Quỹ giao vốn cho Ngân hàng để thực hiện việc cho vay tới từng DNNVV.

Điều 3: Nguyên tắc triển khai cho vay theo Dự án SMEDF tại BAC A BANK

1. BAC A BANK thực hiện cho khách hàng vay vốn trên cơ sở nhận vốn từ Quỹ theo Quy chế cho vay gián tiếp tại Quỹ (theo QĐ số 07/QĐ-HĐTV ngày 24/10/2019 của Hội đồng thành viên Quỹ) và Hợp đồng khung cho vay gián tiếp số 02/2020/HĐK-SMEDF-BACABANK ngày 11/02/2020.
2. Nguồn vốn BAC A BANK nhận từ Quỹ do Khối Tài Chính - Kế toán, Khối Ngân hàng Bán buôn, Khối Nguồn vốn tiếp nhận, quản lý. Việc nhận vốn, trả vốn (gốc, lãi) cho Quỹ tuân thủ cơ chế quản lý nguồn vốn dự án SMEDF tại BAC A BANK quy định tại Phụ lục 01 ban hành kèm theo Quy định này.

3. Việc thẩm định, phê duyệt khoản vay cho khách hàng tuân thủ theo quy định hiện hành của BAC A BANK và các nội dung tại Quy định này.

Điều 4: Điều kiện để sử dụng nguồn vốn của Dự án SMEDF

1. Điều kiện đối với khách hàng

1.1. Quy mô doanh nghiệp

Doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa được căn cứ theo quy định tại Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11/03/2018 của Chính phủ và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có).

Quy mô Khu vực	Doanh nghiệp siêu nhỏ		Doanh nghiệp nhỏ		Doanh nghiệp vừa	
	Số lao động (tham gia BHXH BQ)	Tổng doanh thu (DT) / Tổng số vốn (SV)	Số lao động (tham gia BHXH BQ)	Tổng doanh thu (DT)/ Tổng số vốn (SV)	Số lao động (tham gia BHXH BQ)	Tổng doanh thu (DT)/ Tổng số vốn (SV)
Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản	SLĐ ≤ 10 người	DT ≤ 3 tỷ VND/ năm	SLĐ ≤ 100 người	DT ≤ 50 tỷ VND/ năm	SLĐ ≤ 200 người	DT ≤ 200 tỷ VND/ năm
		SV ≤ 3 tỷ VND		SV ≤ 20 tỷ VND		SV ≤ 100 tỷ VND
Công nghiệp và xây dựng	SLĐ ≤ 10 người	DT ≤ 3 tỷ VND/ năm	SLĐ ≤ 100 người	DT ≤ 50 tỷ VND/ năm	SLĐ ≤ 200 người	DT ≤ 200 tỷ VND/ năm
		SV ≤ 3 tỷ VND		SV ≤ 20 tỷ VND		SV ≤ 100 tỷ VND
Thương mại và dịch vụ	SLĐ ≤ 10 người	DT ≤ 10 tỷ VND/ năm	SLĐ ≤ 50 người	DT ≤ 100 tỷ VND/ năm	SLĐ ≤ 200 người	DT ≤ 300 tỷ VND/ năm
		SV ≤ 3 tỷ VND		SV ≤ 50 tỷ VND		SV ≤ 100 tỷ VND

1.2. Loại hình doanh nghiệp

- DNNVV khởi nghiệp sáng tạo
 - DNNVV tham gia cụm liên kết ngành
 - DNNVV tham gia chuỗi giá trị
2. Các chi phí Quỹ không hỗ trợ

- Thanh toán các chi phí, đáp ứng các nhu cầu tài chính của các giao dịch, hành vi mà pháp luật cấm;
- Mua, sử dụng các hàng hóa, dịch vụ thuộc ngành, nghề mà pháp luật cấm đầu tư kinh doanh;
- Trả nợ khoản vay tại tổ chức tín dụng và trả nợ khoản vay nước ngoài;
- Nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất;
- Các khoản bồi thường.

Điều 5: Loại tiền cho vay

Loại tiền cho vay: Đồng (VND)

Điều 6: Thời hạn cho vay, mức cho vay, lãi suất cho vay

1. Thời hạn cho vay: Tối đa không quá 07 năm
Thời gian ân hạn (vay vốn trung và dài hạn): Tối đa 02 năm
2. Mức cho vay: Tối đa không quá 80% tổng mức vốn đầu tư của từng dự án, phương án sản xuất, kinh doanh.
3. Lãi suất cho vay: Lãi suất cho vay được Quỹ công bố hằng năm hoặc trong từng thời kỳ. Mức lãi suất cho vay không thay đổi trong thời hạn vay vốn.

Điều 7: Tài sản bảo đảm

Theo quy định hiện hành của BAC A BANK và của pháp luật.

Điều 8: Trách nhiệm của các Khối, Ban, Trung tâm liên quan

1. Khối Ngân hàng Bán Buôn

- a) Chịu trách nhiệm chung và triển khai các công việc liên quan của Dự án SMEDF trong hệ thống BAC A BANK;
- b) Đầu mối xây dựng các quy trình, mẫu biểu, tài liệu đào tạo liên quan đến Dự án SMDEF;
- c) Rà soát các khoản vay đủ điều kiện cho vay theo Dự án SMDEF trước khi ĐVKD trình cấp tín dụng;
- d) Đầu mối hoàn thiện hồ sơ trình Quỹ xin vay lại và rút vốn trên cơ sở tiếp nhận đầy đủ hồ sơ vay vốn theo dự án SMDEF từ ĐVKD theo quy định của Dự án;
- e) Theo dõi và thông báo cho ĐVKD về kết quả phê duyệt của Quỹ;
- f) Phối hợp với Khối Tài chính Kế toán theo dõi việc trả vốn (gốc, lãi) và thực hiện hạch toán cho Quỹ theo đúng quy định.

- g) Đầu mối thực hiện và cung cấp báo cáo định kỳ cho Quỹ, theo dõi mục báo cáo theo quy định của Quỹ.

2. Khối Tài Chính Kế Toán

- a) Chịu trách nhiệm theo dõi, hạch toán nhận vốn từ Quỹ và trả vốn (gốc, lãi) đúng thời gian quy định trên cơ sở đối chiếu số tiền BAC A BANK nhận, trả khớp đúng với số liệu sao kê tài khoản Quỹ do Quỹ thông báo và xác nhận của Khối Ngân hàng Bán buôn;
- b) Đầu mối phối hợp với Khối công nghệ thông tin xây dựng hạch toán kế toán và hướng dẫn ĐVKD thực hiện hạch toán kế toán trên hệ thống;
- c) Phân bổ lợi nhuận, chi phí cho các bên liên quan sau khi thống nhất với Khối Ngân hàng Bán buôn.

3. Khối Công Nghệ Thông Tin

- a) Thiết lập mã nhận diện các khoản vay, nhận vốn theo Dự án SMDEF để phục vụ công tác báo cáo, theo dõi, đánh giá chất lượng tín dụng;
- b) Hỗ trợ trích xuất và cung cấp số liệu phục vụ công tác phân bổ lợi nhuận, chi phí cho các bên liên quan.

4. Khối Nguồn Vốn

- a) Đảm bảo nguồn vốn cho các ĐVKD giải ngân các khoản vay cho Dự án SMEDF theo quy định của BAC A BANK;
- b) Đảm bảo nguồn vốn trả cho Quỹ khi các khoản nhận vốn đến hạn trả gốc và lãi.

5. Các Đơn vị kinh doanh

- a) Chịu trách nhiệm tìm kiếm và thẩm định khách hàng, dự án đầu tư theo Quy định cho vay hiện hành của BAC A BANK và Quy định này;
- b) Truyền tải thông tin đến khách hàng về việc BAC A BANK cho vay khách hàng theo Dự án SMEDF, điều kiện khách hàng và lợi ích khi sử dụng nguồn vốn vay từ Quỹ;
- c) Thực hiện giải ngân, kiểm tra, giám sát khoản vay và đôn đốc khách hàng trả nợ (gốc, lãi) cho BAC A BANK đầy đủ, đúng thời hạn;
- d) Cung cấp số liệu, văn bản giấy tờ liên quan đến các khoản vay từ Dự án SMEDF cho Khối Ngân hàng Bán buôn và thực hiện các báo cáo theo yêu cầu của Khối Ngân hàng Bán buôn.

CHƯƠNG II - QUY ĐỊNH VỀ NGHIỆP VỤ CHO VAY TRỰC TIẾP VÀ CHO VAY BỒI HOÀN

Điều 9: Phương thức cho vay

1. Phương thức cho vay trực tiếp

- a) Ngân hàng thực hiện các thủ tục thẩm định hồ sơ vay vốn của DNNVV, lập bộ hồ sơ đề nghị nhận vốn cho vay gián tiếp từ Quỹ. Sau khi được Quỹ chấp thuận và chuyển vốn, Ngân hàng sẽ giải ngân cho DNNVV.
- b) Thời hạn giải ngân: Ngân hàng giải ngân cho DNNVV lần đầu không quá 01 tháng kể từ ngày Quỹ và Ngân hàng ký Hợp đồng cho vay gián tiếp.

2. Phương thức cho vay bồi hoàn

- a) Ngân hàng thực hiện các thủ tục thẩm định hồ sơ vay vốn và giải ngân cho DNNVV. Sau đó Ngân hàng gửi hồ sơ đề nghị nhận vốn cho vay gián tiếp từ Quỹ để bù đắp phần vốn Ngân hàng đã cho vay đối với DNNVV, phần vốn còn lại Ngân hàng chưa giải ngân thì áp dụng theo phương thức nhận vốn trực tiếp.
- b) Thời hạn bồi hoàn: Ngày Ngân hàng nộp bộ hồ sơ đề nghị nhận vốn từ Quỹ không vượt quá 03 tháng tính từ ngày ngân hàng giải ngân lần đầu cho DNNVV.

Điều 10. Hồ sơ vay vốn

1. Hồ sơ vay vốn tại dự án SMEDF phải đầy đủ bộ hồ sơ cấp tín dụng theo quy định hiện hành của BAC A BANK đồng thời bổ sung thêm một số giấy tờ theo yêu cầu của Quỹ.
2. Các hồ sơ bổ sung
 - a) Bản chính Giấy đề nghị vay vốn của doanh nghiệp (theo mẫu biểu MB01.BACABANK/SMEDF).
 - b) Bản sao Hồ sơ dự án, phương án sản xuất, kinh doanh khả thi có tối thiểu các nội dung:
 - Kế hoạch kinh doanh, hiệu quả kinh tế, chi phí đầu tư, các hạng mục đầu tư, nguồn vốn đầu tư, dự kiến tiến độ xây dựng, mua sắm, dự kiến kế hoạch nhận vốn và trả nợ
 - Giấy phép đầu tư, giấy phép xây dựng, báo cáo đánh giá tác động môi trường (Nếu có)
 - Bảng kê công nợ tại các TCTD (Nếu có).
 - c) Bản sao các văn bản, giấy tờ chứng minh khách hàng thuộc đối tượng cho vay của Quỹ (theo Phụ lục 02 ban hành kèm theo Quy định này).

Điều 11. Quy trình thực hiện

1. Quy trình nghiệp vụ cho vay dự án SMEDF tuân thủ theo quy định về nghiệp vụ cho vay hiện hành của BAC A BANK nhưng bổ sung thêm các quy định từ khoản 2 đến khoản 5 của điều này.
2. Trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt tín dụng, ĐVKD liên hệ với Khối Ngân hàng Bán buôn trình sơ bộ hồ sơ đáp ứng yêu cầu của dự án SMEDF.
3. Sau khi có Phê duyệt cấp tín dụng, ĐVKD gửi toàn bộ hồ sơ theo Điều 10 của Quy định này về Khối Ngân hàng Bán buôn.
4. Khối Ngân hàng Bán buôn có trách nhiệm tiếp nhận, kiểm tra, hướng dẫn ĐVKD bổ sung hồ sơ và thực hiện các thủ tục cần thiết, gửi Giấy đề nghị nhận vốn cho vay gián tiếp (theo mẫu biểu MB02.BACABANK/SMEDF) cho Quỹ để xin rút vốn.
5. Quỹ tiếp nhận hồ sơ và sẽ ra thông báo phê duyệt đồng ý/từ chối trong vòng bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày Quỹ nhận đủ hồ sơ hợp lệ từ ngân hàng. Khối Ngân hàng Bán buôn có trách nhiệm thông báo tới ĐVKD trong vòng một (01) ngày làm việc nhận được kết quả phê duyệt.
 - a) Trường hợp Quỹ đồng ý cho vay
 - Khối Ngân hàng Bán buôn hoàn tất các thủ tục để nhận vốn từ Quỹ.
 - Khối Tài chính Kế toán thực hiện hạch toán tiếp nhận vốn.
 - Sau khi nhận được thông báo chính thức từ Khối Ngân hàng Bán buôn về việc Quỹ chấp thuận khoản vay, ĐVKD tiến hành ký kết Hợp đồng tín dụng hoặc Phụ lục Hợp đồng tín dụng với DNNVV (theo mẫu biểu MB03.BACABANK/SMEDF), thực hiện giải ngân ngay cho khách hàng theo lãi suất ưu đãi từ dự án SMEDF.
 - b) Trường hợp Quỹ từ chối cho vay
 - ĐVKD thông báo tới khách hàng về việc từ chối của Quỹ và thực hiện giải ngân cho khách hàng theo cơ chế lãi suất thông thường.

CHƯƠNG III. QUY ĐỊNH KHÁC

Điều 12. Trả nợ trước hạn, cơ cấu nợ

1. Trả nợ trước hạn

- Khách hàng có nhu cầu trả nợ trước hạn phải có đề nghị bằng văn bản. ĐVKD chấp thuận cho khách hàng trả nợ trước hạn trong vòng không quá 05 ngày làm việc. Khách hàng được miễn phí trả nợ trước hạn.
- ĐVKD có trách nhiệm gửi giấy đề nghị trả nợ trước hạn (theo mẫu biểu MB04.BACABANK/SMEDF) về Khối Ngân hàng Bán buôn trong vòng một (01) ngày làm việc kể từ khi khách hàng thực hiện trả nợ trước hạn.
- Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày khoản tiền trả nợ trước hạn của DNNVV được chuyển vào tài khoản của BAC A BANK, Khối Tài chính Kế toán có trách nhiệm chuyển trả đầy đủ nợ gốc và lãi thực tế phát sinh cho Quỹ theo đề nghị của Khối Ngân hàng Bán buôn.
- Trường hợp ĐVKD chủ động thực hiện thu hồi nợ trước hạn đối với khoản vay DNNVV, ĐVKD phải có văn bản thông báo cho Khối Ngân hàng Bán buôn trong vòng một (01) ngày làm việc kể từ khi khách hàng thực hiện trả nợ trước hạn. Trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ khi thu hồi nợ trước hạn, Khối Tài chính Kế toán có trách nhiệm chuyển trả đầy đủ nợ gốc và lãi thực tế phát sinh cho Quỹ theo đề nghị của Khối Ngân hàng Bán buôn.

2. Cơ cấu nợ vay

Khách hàng được cơ cấu nợ vay khi đáp ứng đủ điều kiện về quy định cơ cấu lại nợ tại BAC A BANK.

- Trong trường hợp DNNVV có nhu cầu được điều chỉnh kỳ hạn trả nợ, ĐVKD được chủ động chấp thuận và có văn bản thông báo cho Khối Ngân hàng Bán buôn trong vòng một (01) ngày kể từ ngày ĐVKD ra quyết định điều chỉnh kỳ hạn trả nợ. Trong vòng 02 ngày làm việc tiếp theo, Khối Ngân hàng Bán buôn phải có Báo cáo bất thường và biên bản làm việc giữa ĐVKD với DNNVV gửi Quỹ.
- Trong trường hợp khoản vay của DNNVV cần gia hạn nợ, làm kéo dài thêm một khoảng thời gian trả nợ gốc và/hoặc lãi tiền vay, vượt quá thời hạn cho vay đã thỏa thuận, ĐVKD có văn bản thông báo cho Khối Ngân hàng Bán buôn. Khối Ngân hàng Bán buôn lập văn bản đề nghị gia hạn nợ đối với khoản vay của DNNVV gửi Quỹ (Bao gồm báo cáo bất thường và biên bản làm việc giữa ĐVKD và DNNVV).
- Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của BAC A BANK, Quỹ trả lời bằng văn bản gửi đến BAC A BANK về việc chấp thuận/từ chối gia hạn nợ đối với khoản vay của DNNVV.
- Khách hàng có thể được chấp thuận gia hạn nợ để phù hợp với khả năng trả nợ của DNNVV, tuy nhiên tổng thời gian vay vốn không được vượt quá 07 năm.

Điều 13. Những vấn đề khác

Các quy định khác liên quan đến quá trình tiếp thị, thẩm định, xét duyệt cho vay, kiểm tra giám sát vốn vay, lưu trữ hồ sơ vay,...được thực hiện theo các quy định, quy chế cho vay của BAC A BANK và các quyết định sửa đổi, bổ sung (nếu có).

Điều 14. Điều khoản thi hành

1. Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 18/03/2020
2. Những vấn đề khác có liên quan chưa được đề cập trong Quy định này sẽ được thực hiện theo các quy định khác có liên quan của BAC A BANK và của pháp luật. Trường hợp pháp luật có sự thay đổi dẫn đến một số nội dung không còn phù hợp thì các Đơn vị thực hiện theo quy định của pháp luật.
3. Việc thay thế sửa đổi, bổ sung Quy định này do Tổng Giám đốc hoặc người được ủy quyền quyết định.



PHỤ LỤC 01

CƠ CHẾ QUẢN LÝ NGUỒN VỐN DỰ ÁN SMEDF TẠI BAC A BANK (Ban hành kèm theo quyết định số: 29/2020/QĐ-BACABANK ngày 18/10/2020)

1. BAC A BANK nhận vốn từ Quỹ

Khi Quỹ giải ngân món vay cho BAC A BANK, Khối Tài chính Kế toán sẽ mở tài khoản “nhận – trả vốn từ dự án SMEDF” và hạch toán nhận vốn để quản lý nguồn vốn từ SMEDF nhận được từ Quỹ trong hệ thống BAC A BANK.

2. Quản lý và sử dụng nguồn vốn SMEDF trong nội bộ BAC A BANK

- a) Các khoản nhận vốn và cho vay theo dự án SMEDF sẽ được Khối Tài Chính Kế Toán quản lý số liệu kế toán và Khối Ngân hàng Bán Buôn quản lý về số liệu hồ sơ thông qua tài khoản “nhận – trả vốn dự án SMEDF” và tài khoản cho vay khách hàng.
- b) Bộ phận hỗ trợ tín dụng hạch toán giải ngân/ điều chỉnh thông tin các khoản cho vay thuộc dự án SMEDF đúng, đầy đủ theo hướng dẫn hạch toán kế toán và hạch toán trên hệ thống.
- c) Đơn vị kinh doanh thực hiện thu lãi, thu gốc đối với các khoản vay có nguồn vốn tài trợ từ Quỹ như một khoản vay thông thường theo quy định hiện hành.
- d) Khối Tài chính Kế toán thực hiện hạch toán, phân bổ lợi nhuận cho các ĐVKD sau khi thống nhất với Khối Ngân hàng Bán buôn.

3. BAC A BANK trả vốn cho Quỹ

- a) Đến kỳ trả nợ gốc theo thỏa thuận trong các Hợp đồng cho vay gián tiếp ký kết giữa BAC A BANK và Quỹ, Khối Tài chính Kế toán sẽ hạch toán chuyển trả cho Quỹ vào tài khoản Quỹ sau khi có xác nhận của Giám đốc Khối Ngân hàng Bán buôn.
- b) Định kỳ trả nợ lãi cho Quỹ, Khối Tài chính Kế Toán sẽ hạch toán chuyển trả cho Quỹ vào tài khoản Quỹ sau khi có xác nhận của Giám đốc Khối Ngân hàng Bán buôn.
- c) Việc hạch toán trả gốc/ lãi cho Quỹ được thực hiện chi tiết theo từng khách hàng.
- d) Trường hợp Khách hàng phát sinh nợ quá hạn, việc thực hiện trả nợ gốc/lãi cho Quỹ vẫn phải được thực hiện đúng thời gian quy định. Khối Nguồn vốn có trách nhiệm đảm bảo nguồn trả nợ cho Quỹ.

**PHỤ LỤC 02: VĂN BẢN, GIẤY TỜ CHỨNG MINH DNNVV
THUỘC ĐỐI TƯỢNG HỖ TRỢ CỦA QUỸ**

(Ban hành kèm theo quyết định số 40/2020/QĐ-BACABANK ngày 18/03/2020)

Các văn bản, giấy tờ chứng minh doanh nghiệp thuộc đối tượng hỗ trợ của Quỹ như sau:

1. Văn bản, giấy tờ xác định doanh nghiệp là DNNVV

a) Báo cáo tài chính 02 năm gần nhất đối với doanh nghiệp hoạt động từ 02 năm trở lên. Trường hợp doanh nghiệp hoạt động dưới 02 năm là báo cáo tài chính 01 năm. Trường hợp doanh nghiệp hoạt động dưới 01 năm là báo cáo tài chính quý liền kề thời điểm doanh nghiệp đăng ký vay vốn;

b) Chứng từ nộp bảo hiểm xã hội của năm trước liền kề mà doanh nghiệp nộp cho cơ quan bảo hiểm xã hội; đối với doanh nghiệp mới thành lập, thông tin tự khai về số lao động hợp đồng.

2. Văn bản, giấy tờ xác định là DNNVV khởi nghiệp sáng tạo

DNNVV phải nộp một trong các văn bản, giấy tờ sau:

a) Văn bằng bảo hộ tài sản trí tuệ theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ gồm:

- Bằng độc quyền sáng chế, hoặc Bằng độc quyền giải pháp hữu ích, hoặc Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp, hoặc Giấy chứng nhận đăng ký thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn, hoặc Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý do Cục sở hữu trí tuệ, Bộ Khoa học và Công nghệ cấp, hoặc;

- Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả đối với chương trình máy tính do Cục bản quyền tác giả, Bộ Văn hóa, Thể thao và du lịch cấp, hoặc;

- Bằng bảo hộ giống cây trồng do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cấp.

b) Hợp đồng chuyển nhượng, hoặc Hợp đồng sử dụng tài sản trí tuệ của doanh nghiệp với tổ chức, cá nhân sở hữu tài sản trí tuệ (Hợp đồng chuyển nhượng quyền tác giả, hoặc Hợp đồng sử dụng quyền tác giả, hoặc Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp, hoặc Hợp đồng sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp, hoặc Hợp đồng chuyển nhượng quyền đối với giống cây trồng, hoặc Hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng giống cây trồng,v.v...) và văn bằng bảo hộ tài sản trí tuệ theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ của tổ chức, cá nhân sở hữu tài sản trí tuệ.

c) Đối với DNNVV có công nghệ mới: Văn bản do cơ quan có thẩm quyền công nhận, đăng ký, lưu hành cho tổ chức, cá nhân có công nghệ mới hoặc văn bản xác nhận khác về công nghệ của Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc cơ quan có thẩm quyền.

d) Đối với DNNVV nhận chuyển giao công nghệ: Hợp đồng chuyển giao công nghệ với tổ chức, cá nhân có công nghệ mới đã được công nhận bởi cơ quan có thẩm quyền.

Trường hợp chuyển giao công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam, hoặc chuyển giao công nghệ trong nước có sử dụng vốn nhà nước hoặc ngân sách nhà nước, trừ trường hợp đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ; Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ và hợp đồng chuyển giao công nghệ được đăng ký với cơ quan quản lý là Sở Khoa học và Công nghệ hoặc Bộ Khoa học và Công nghệ.

d) Đối với DNNVV có mô hình kinh doanh mới: Bản thuyết minh về công nghệ và mô hình kinh doanh, nêu rõ về tính hiệu quả, khả thi, cạnh tranh và văn bản của cơ quan có thẩm quyền công nhận, đăng ký hoặc cho phép triển khai mô hình kinh doanh mới.

e) Đối với DNNVV tham gia Đề án hỗ trợ DNNVV khởi nghiệp sáng tạo của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: Quyết định lựa chọn doanh nghiệp hoặc văn bản công bố danh sách doanh nghiệp được lựa chọn và Quyết định phê duyệt Đề án.

3. Văn bản, giấy tờ xác định là DNNVV tham gia cụm liên kết ngành

DNNVV phải nộp một trong các văn bản, giấy tờ sau:

a) Hợp đồng hợp tác, kinh doanh với doanh nghiệp khác trong cụm liên kết ngành và văn bản về thỏa thuận chung giữa các bên tham gia cụm liên kết ngành;

b) Đối với DNNVV cùng xây dựng, sử dụng thương hiệu vùng:

- Đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam hoặc Đăng ký quốc tế nhãn hiệu nguồn gốc Việt Nam do cơ quan có thẩm quyền cấp cho doanh nghiệp;

- Văn bản do cơ quan có thẩm quyền cấp cho doanh nghiệp được sử dụng: Nhãn hiệu đăng ký quốc gia hoặc Chỉ dẫn địa lý;

c) Đối với DNNVV tham gia Đề án hỗ trợ DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: Quyết định lựa chọn doanh nghiệp hoặc văn bản công bố danh sách doanh nghiệp được lựa chọn và Quyết định phê duyệt Đề án.

4. Văn bản, giấy tờ xác định là DNNVV tham gia chuỗi giá trị

DNNVV phải nộp một trong các văn bản, giấy tờ sau:

a) Hồ sơ dự án, phương án sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp theo điểm b, khoản 2, Điều 10 Quy định này, được triển khai để trực tiếp tạo ra giá trị gia tăng cho sản phẩm;

b) Đối với DNNVV tham gia một trong các khâu sản xuất của chuỗi giá trị (khai thác và cung cấp nguyên liệu đầu vào; sản xuất, chế biến sản phẩm; tiêu thụ và phân phối sản phẩm): Hợp đồng hợp tác, kinh doanh với doanh nghiệp trực tiếp tạo ra giá trị gia tăng cho sản phẩm của chuỗi giá trị;

c) Đối với DNNVV tham gia Đề án hỗ trợ DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: Quyết định lựa chọn doanh nghiệp hoặc văn bản công bố danh sách doanh nghiệp được lựa chọn và Quyết định phê duyệt Đề án.